**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **TUẦN** :…8…**Từ ngày** 28/10 **đến ngày 1**/11/ 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứứ |  | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** |  | HĐTN | 22 |  Đánh giá việc thực hiện rèn nề nếp sinh hoạt |
| TV | 85 |  Âm, âp |
| TV | 86 | Âm, âp ( tt) |
| Đ Đ | 8 | Sạch sẽ gọn gàng |
| GDTC | 15 | Động tác Vươn thở -, Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **3** | SÁNG CHIỀU | AN  | 8 | Ôn bài hát:: Mời bạn vui múa ca |
| TV | 87 |  Em, ep |
| TV | 88 |  Em, ep (tt) |
| T | 22 | Luyện tập |
| TV | 89 | Tập viết (sau bài 40, 41) |
| TN&XH | 15 | Trường học của em (tt) |
| HĐTN | 23 | Em yêu người thân |
| 4 | SÁNG CHIỀU | TV | 90 | Êm, êp |
| TV | 91 | Êm , êp (tt) |
| T | 23 | Phép cộng trong phạm vi 10 |
| TN&XH | 16 | Trường học của em (tt) |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **5** | SÁNG CHIỀU | MT | 8 | Nét thăng, nét cong |
| TV | 92 | Im, ip |
| TV | 93 | Im, ip (tt) |
| TV | 94 | Tập viết (sau bài 42, 4 3) |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **6** | SÁNG CHIỀU |  |  |  |
| TV | 95 | Kể chuyện: Ba chú lợn con |
| TV | 96 | Ôn tập |
| T | 24 | Phép cộng trong phạm vi 10 (tt) |
| GDTC | 16 | Động tác: Tay - Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức |
| HĐTN | 24 | SHL : Chia sẻ điều em học được từ Chủ đề:: Em là ai?Chúng em kể chuyện về Bác Hồ) |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024**

**MÔN: HĐTN:** Hoạt động trải nghiệm

**Tiết Sinh hoạt dưới cờ:** Đánh giá việc thực hiện rèn nền nếp sinh hoạt

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:
- Biết được thành tích của lớp mình trong phong trào rèn nền nếp.
- Tự tin thực hiện nền nếp trong học tập và sinh hoạt.
**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **. HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’****20’****5’** | **1/Hoạt động mở đầu**1. **Khởi động**

**-** Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:+ Ổn định tổ chức+ Chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục+ Đứng nghiêm trang.+ Thực hiện nghi lễ: chào cờ, hát Quốc ca.+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, chương trình của tiết chào cờ+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**b. Giới thiệu bài:**-GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:+Thời gian của tiết chào cờ: là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần+ Ý nghĩa của tiết chào cờ: giáo dục HS tình yêu Tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức; rèn luyện kĩ năng sống; gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của HS**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới****HĐ 1**: **Một số hoạt động trong tiết chào cờ:** -Thực hiện nghi lễ chào cờ-Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần- Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào “Đánh giá việc rèn luyện nề nếp sinh hoạt” toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:Thể hiện việc “nề nếp sống sinh hoạt- **3/Hoạt động nối tiếp**Nhận xét-Tuyên dương-Nhắc nhở | -Lắng nghe thực hiện-Lắng nghe thực hiện- Chú ý thực hiện-Chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tiếng Việt: Bài 40 âm âp**

1. tiết)
2. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết vần **âm,** vần **âp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **âm,** vần **âp.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âm, âp;** làm đúng BT nối ghép từ.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Bé Lê.*

- Viết đúng các vần **âm, âp,** các tiếng **củ sâm, cá mập** (trên bảng con).

 **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1**. GV:Thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai, điện thoại thông minh

**2.** HS: SGK, bộ đồ dùng, điện thoại thông minh hoặc máy tính.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **5’** | **1/Hoạt động mở đầu:****a)Khởi động:**-GV cho HS hát bài lý cây bông**b)Giới thiệu bài:** vần **âm,** vần **âp.** | -HS hát-Chú ý xác định nội dung học |
| **20’** | **2/Hoạt động hình thành kiến thức mới:****a)Hoạt động 1:** Chia sẻ và khám phá: |  |
|  | (BT 1: Làm quen)\*Dạy vần **âm****-**GV đọc âm **â,** chữ **m,** vần **âm. /**-Phân tích vần **âm** (1 HS làm mẫu, một số HS nhắc lại). / HS nhìn mô hình, đánh vần: **â - mờ - âm / âm.**-GV chỉ hình củ sâm: Đây là cái gì? | - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: â - mờ - âm / sờ - âm - sâm / củ sâm.- HS nói: củ sâm |
|  | -Giải nghĩa: Sâm là loại cây có củ rễ dùng làm thuốc bổ-Trong từ *củ sâm,* tiếng **sâm** có vần **âm.** -Phân tích tiếng **sâm.** -Đánh vần: sờ - âm - sâm / sâm.-GV chỉ mô hình vần **âm,** tiếng **sâm,** từ khoá\*Dạy vần **âp** (như vần **âm).**Quan sát tranh, nêu từ ngữ: *cá mập* (loài cá lớn, rất dữ, sống ở biển, đại dương). / Phân tích tiếng **mập.** **-** Đánh vần: mờ - âp - mâp - nặng - mập / mập. | -Chú ý lắng nghe- Hs phân tích-HS đánh vần-Chú ý-HS nhận biết **â, p;** đọc: **â - pờ - âp. /** Phân tích vần **âp. /** Đánh vần: **â - pờ - âp / âp.**-Đánh vần, đọc trơn lại: â - pờ - âp / mờ - âp - mâp- nặng - mập / cá mập. |
|  | \*Củng cố: HS nhắc lại 2 vần mới học: **âm, âp;** 2 tiếng mới: **sâm, mập.** | -Hs nhắc lại âm,vần mới: âm, âp. |
| **10’** | **3)Hoạt động Luyện tập thực hành:** |  |
|  | a)Hoạt động 1: **Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **âm?** Tiếng nào có vần **âp?)**-HS đọc-GV giải nghĩa: *sâm cầm* (loại chim sống dưới nước, chân đen, mỏ trắng, sống ở phương Bắc, trá đông ở phương Nam, thịt thơm ngon).-HS làm bài trong VBT; báo cáo kết quả.-GV chỉ từng từ: -Cả lớp: Tiếng **nấm** có vần **âm...** Tiếng **tập** (múa) có vần **âp...****\***Ghép đúng) BT 3:-GV nêu YC, chỉ từng từ cho cả lớp đọc. / HS làm bài vào VBT.-1 HS nói kết quả: *đầm - cá, đập - lúa, tấp - nập.* / Cả lớp nói lại.**b)Hoạt động 2:Tập viết** (bảng con - BT 5)\*Viết **âm, âp, củ sâm, cá mập**-GV gửi video vừa viết mẫu vừa giới thiệu:+ Vần **âm:** cao 2 li; viết **â** trước, **m** sau.+ Vần **âp:** viết **â** trước, **p** sau **(p** cao 4 li).+ (củ) **sâm:**viết **s** trước, vần **âm** sau.+ (cá) **mập:** viết **m** trước, vần **âp** sau, đấu nặng đặt dưới **â.**\*HS viết: **âm, âp** (2 lần); (củ) **sâm,** (cá) **mập.**-GV cùng HS nhận xét | - Hs đọc-Chú ý lắng nghe-HS làm BT-Chú ý-HS thực hiện-1 HS đọc, nói cách viết vần **âm, âp;** chiều cao các con chữ.-Hs viết bài |
| **Tiết 2** |
|  | **\*Hoạt động 3:Tập đọc: Bé Lê** (BT 4)a)GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Bé Lê rất thích xem ti vi. Bé nói gì khi xem ti vi, các em hãy cùng nghe.b)GV đọc mẫu.c)Luyện đọc từ ngữ: **sâm cầm, chỉ, cá mập, vỗ về, ấm.**d)Luyện đọc câu-GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vờ. Có thể chỉ liền 2 câu: *Bé chỉ: “Cò... cò...” / Bé la: “Sợ!”.*-Đọc tiếp nối từng câu, đọc liền 2 câu ngắn (cá nhân / từng cặp).-HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **âm:** *sâm cầm, ấm;* vần **âp:** (cá) *mập.*e)Đọc đoạn (7 câu / 3 câu); đọc cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc-GV chỉ từng ý a, b, c cho cả lớp đọc.-HS làm bài trong VBT hoặc viết các kí hiệu đúng (Đ) / sai (S) trên thẻ.\* Cả lớp đọc lại nội dung bài 40.1. **Vận dụng trải nghiệm:**

**-** GV yêu cầu học sinh tìm tiếng ngoài bài có vần âm, âp | -HS lắng nghe- Hs luyện đọc từ.-Luyện đọc câu-HS đọc-HS đọc-HS làm vào vở BT-Đồng thanh::Ý a *(Bé Lê chả mê tỉ vi) -* sai. / *Ý* b *(Bé Lê sợ cá mập)* - đúng. / Ý c *(Có má, bé Lê chả sợ nữa) -* đúng.-HS tìm: Tiếng có vần âm: cầm, cẩm, tấm… Tiếng có vần âp: gấp, gập, đập… |
| 5’ | 5.**Củng cố và nối tiếp**  GV nhắc HS về nhà xem trước bài 41 (em, ep). | -Thực hiện |

**IV) ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**BÀI 2. GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

* Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.
* Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt.
* Thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.
1. **PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**
* SGK *Đạo đức 1.*
* Tranh có hình đồ vật di chuyển được để thực hiện Hoạt động 2 của phần Luyện tập (nếu có điều kiện).
* Một bộ quần, áo/1 HS cho phần Vận dụng trong' giờ học.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | 1.HĐ mở đầua)HĐ khởi động: -GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hai tranh trong SGK *Đạo đức 1,* trang 7 và cho biết: Em thích căn phòng trong tranh nào hơn? Vì sao? -GV chia sẻ: Thầy/cô thích căn phòng thứ hai vì rất gọn gàng, sạch sẽ. b)HĐ giới thiệu bài học | -HS chia sẻ cảm xúc và lí do thích hay không thích căn phòng |
| **2.HĐ hình thành kiến thức mới:****a.HĐ chia sẻ khám phá:**-Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh | -Chú ý thực hiện |
|  -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát và mô tả việc làm của bạn Minh trong từng tranh. | -HS làm việc theo nhóm và kể chuyện theo tùng tranh. |
|  |  GV kể lại nội dung câu chuyện theo tranh: Buổi sáng, chuông đồng hồ reo vang báo đã đến giờ dậy chuẩn bị đi học. Minh vẫn cố nằm ngủ thêm lát nữa. Đến khi tỉnh giấc, Minh hốt hoảng vì thấy đã sắp muộn giờ học. Minh vội vàng lục tung tủ tìm quần áo đồng phục, nhưng phải rất lâu mới tìm ra được. Rồi cậu ngó xuống gầm giường để tìm cặp sách, bới tung các ngăn tủ để tim hộp bút. Cuối cùng, Minh cũng chuẩn bị đủ sách, vở, đồ dùng để đi học. Nhưng khi đến lớp, Minh đã bị muộn giờ. Các bạn đã ngồi trong lớp lắng nghe cô giảng bài. |
|  | **3.HĐ luyện tập thực hành** - GV giao nhiệm vụ HS trả lời những câu hỏi sau khi kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh”.1. Vì sao bạn Minh đi học muộn?
2. Sống gọn gàng, ngăn nắp có ích lợi gì?

-GV kết luận: sống gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian, nhanh chóng tìm được đồ dùng khi cần sử dụng, giữ gìn đồ dùng thêm bền đẹp.**4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:** Tìm hiểu biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp-GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh SGK *Đạo đức 1,* trang 9 và trả lời câu hỏi sau:1. Bạn trong tranh đang làm gì?
2. Việc làm đó thể hiện điều gì?
3. Em còn biết những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp nào khác?

- GV nêu các biểu hiện gọn gàng, ngăn nắp sau khi HS thảo luận từng tranh:  Tranh 1: Treo quần áo lên giá, lên mắc áo. Tranh 2: xếp sách vào giá sách ở thư viện sau khi đọc. Tranh 3: xếp giày dép vào chỗ quy định. Tranh 4: xếp gọn đồ chơi vào chỗ quy định (tủ, hộp).Tranh 5: Treo hoặc cất chổi vào chồ quy định.Tranh 6: sắp xếp sách vở sau khi học trong góc học tập ở nhà. -GV kết luận: Những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt là đế đồ dùng vào đúng chồ sau khi dùng; xếp sách, đồ dùng học tập vào cặp sách, giá sách, góc học tập; quần áo sạch gấp và để vào tủ; quần áo bẩn cho vào chậu/túi đế giặt; quần áo đang dùng treo lên mắc áo; giày dép xếp vào chỗ quy định; mũ nón treo lên giá.**5.Củng cố nối tiếp:**-Nhắc nhở học sinh thực hiện nếp sống gọn gàng.-Chủng bị bài tiếp theo | -HS thảo luận theo nhóm.( tiến hành cùng phụ huynh)- Lắng nghe và trao đổi ý kiến. -HS lắng nghe-HS thực hiện-Chú ý lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: Phụ huynh phối hợp với giáo viên hướng dẫn HS học.**

**Thể dục: Bài 12: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU VÀ CỔ.**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
1. **Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của đầu và cổ.

1. **Địa điểm – phương tiện - Địa điểm**: Sân trường **- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**
* Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.
* **IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 1**.HĐ mở đầu:****a) HĐ khởi động**:- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”**b)HĐ giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****a)HĐ chia sẻ khám phá:**\* Trò chơi “Chạy tiếp sức”.**3.HĐ luyện tập thực hành:**a)HĐ 1:-Tư thế cúi đầu, ngửa đầu-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.b)HĐ 2: Tư thế nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.\***Luyện tập****c)Hoạt động 3:** Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.**Luyện tập****d)Hoạt động 4:** Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.\***Luyện tập****e)Hoạt động 5:**Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.\***Luyện tập****g)Hoạt động 6:**Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đ-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.\***3.Củng cố dặn dò:**-Thả lỏng cơ toàn thân. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.-Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà | -Chú ý thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Chú ý thực hiện |
|  |
|  |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024**

**ÂM NHẠC: ÔN BÀI HÁT: VUI MÚA CA**

 **GV chuyên dạy**

 Tiếng Việt: Bài 41: em ep

(2 tiết)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nhận biết vần **em,** vần **ep;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**

-Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **em,** vần **ep.**

-Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Thi vẽ.*

-Viết đúng các vần **em, ep** và các tiếng **kem, dép** (trên bảng con).

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:**Điện thoại thông minh,thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai.

**2.**HS: SGK, điện thoại thông minh

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **5’** | **1/ Hoạt động mở đầu:****a)Khởi động**HS đọc bài *Bé Lê* (bài 40); 1 HS trả lời câu hỏi: Vì sao bé Lê không sợ cá mập nữa?**b)Giới thiệu bài: vần em, ep.** | - Hs đọc bài , trả lời câu hỏi-HS lắng nghe |
| **20’** | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới****a)Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |
|  |  |
|  | \*Dạy vần **em**- GV chỉ vần **em** (từng chữ **e, m).** -Phân tích vần **em**-Đánh vần-HS nhìn hình, nói: *kem.* -GV tiếng *kem* có vần **em.**-GV chỉ lại mô hình, từ khoá, -HS: e - mờ - em / ca - em - kem / kem.b.Dạy vần **ep.**-Phân tích tiếng **dép.** **-** Đánh vần: dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.-Đánh vần, đọc trơn: e - pờ - ep / dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **em, ep;** 2 tiếng mới: **kem, dép.****3)Hoạt động luyện tập thực hành:****\*Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **em**? Tiếng nào có vần **ep**?**)**-1 HS đọc, cả lớp đọc từ ngữ dưới hình. - - HS tìm tiếng có vần **em, ep;** báo cáo.-GV chỉ từ, cả lớp: Tiếng (lễ) **phép** có vần **ep.** Tiếng **tem** (thư) có vần **em,...**-HS nói thêm tiếng ngoài bài có vần em (đem, kém, nem, hẻm...); có vần ep (chép, dẹp, nép, tép...).**\*Tập viết** (bảng con - BT 4)+ Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **em, ep, kem, dép.**+GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu-Vần **em:** viết **e** trước, **m** sau. Độ cao hai con chữ đều 2 li.-Vần **ep:** viết **e** trước, **p** sau. Độ cao chữ **p** là 4 li.**-kem:** viết **k** trước, vần **em** sau.**-dép:** viết **d** trước, vần **ep** sau, dấu sắc đặt trên **e.**-GV cho HS viết vào bảng con. -GVnhận xét học sinh | -1 HS đọc: **e - mờ - em.** - Cả lớp đọc: **em.** -âm e đứng trước âm m đứng sau**.** Đánh vần: **e - mờ - em / em.**-Phân tích tiếng **kem. /** Đánh vần: ca - em - kem / kem.-HS đọc-HS nhận biết **e, p;** đọc: **e - pờ - ep. /** Phân tích vần **ep. /** Đánh vần: **e - pờ - ep / ep.**-HS nói: *dép.* / Phân tích tiếng **dép. /** **-**Đánh vần: dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.-Đánh vần, đọc trơn: e - pờ - ep / dờ - ep - dep - sắc - dép / dép.-Chú ý theo dõi |
|  |
|  | - HS đọc - Hs thực hiện- Hs nêu-HS đọc-HS theo dõi-HS viết bảng con: **em, ep** (2 lần). Sau đó viết: **kem, dép.**-Chú ý |
|  |
|  | **Tiết 2** |
|  | **\*Tập đọc** (BT 3): Thi vẽ1. GV giới thiệu bài đọc kể về cuộc thi vẽ giữa cá chép và gà nhí.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **cá chép, gà nhí, chăm, gà em, trắm, chấm thi, đẹp.**
4. Luyện đọc câu

-GV: Bài có 5 câu. (GV đánh số TT từng câu).-GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).-Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 5: Họ cho là gà nhí vẽ vừa đẹp / vừa có ý nghĩa.- Đọc từng đoạn, cả bài chia bài làm 2 đoạn đọc - 3 câu / 2 câu). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh cả bài.g) Tìm hiểu bài đọc+GV nêu Y Cmời 1 HS đọc 2 câu hỏi-GV mời HS trả lời câu hỏi:+*Ai thắng trong cuộc thi?*:+*Vì sao bạn nghĩ là bạn đó thắng?* -GV:Cá chép chỉ nghĩ về mình, vẽ mình. Bức vẽ của gà nhí vừa đẹp vừa thể hiện tình cảm với mẹ và các em nên gà nhí thắng trong cuộc thi.GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì? -GV:Một bức tranh sẽ được đánh giá cao nếu vừa đẹp vừa thể hiện được suy nghĩ, tình cảm tốt đẹp của người vẽ.-Cả lớp đọc lại nội dung bài 41.**4. Hoạt động vận dụng và trải nghiệm:** -GV yêu cầu hs tìm tiếng ngoài bài có vần em, ep.1. **Hoạt động củng cố và nối tiếp**:

-GV dặn HS về nhà kể lại hoặc đọc lại cho người thân nghe câu chuyện Thi vẽ; xem trước bài 42 (êm, êp). | -HS lắng nghe- Hs luyện đọc-HS đọc từng câu-Đọc nối tiếp câu-Thi đọc doạn-HS đọc+Gà nhí thắng.+Vì giám khảo cho là gà nhí vẽ đẹp hơn. / Vì giám khảo cho là gà nhí vẽ vừa đẹp vừa có ý nghĩa.-Gà nhí rất tình cảm. / Gà nhí yêu mẹ và các em. / Gà nhí rất yêu quý gia đình). - Hs trả lời-Tiếng có vần em: xem, thèm, kẽm…-Tiếng có vần ep: khép, kép, kẹp…-Chú ý thực hiện |
| 5’ |
|  |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DAY:** *-* gà nhép (thay: gà nhí)

**TOÁN: BÀI 18. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 6.

 - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải

quyết một số tình huống gắn với thực tế.

 - Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

**-Điện thoại thông minh**

 -Các thẻ phép tính như ở bài 1.

 - Một số tình huống thực tế đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.

 **2. Học sinh**

 -Vở, SGK, **điện thoại thông minh**

 **III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  |  **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu****a)Hoạt động khởi đầu:**- Cho HS thực hiện các hoạt động sau: | - HS thực hiện  |
|  | Chơi trò chơi “Truyền điện” để ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 6 như sau:Bạn A đọc phép cộng rồi chỉ bạn B đọc kết quả. Nếu bạn B đọc kết quả đúng thì bạn B đọc tiếp phép cộng khác rồi chỉ bạn c đọc kết quả. Quá trình cứ tiếp tục như vậy, cuộc chơi dừng lại khi đến bạn đọc kết quả sai. Bạn đó thua cuộc.**b) Hoạt động giới thiệu bài:** | - Chia sẻ: Cách cộng nhấm của mình; Để có thể nhẩm nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? |
| **20’****10’** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới****a)Hoạt động chia sẻ và khám phá:**Bài 1. GV tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc theo nhóm như sau: Một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác nêu kết quả phép tính và ngược lại. Hoặc cũng có thể chuẩn bị các thẻ trắng để HS tự viết phép tính rồi đố bạn viết kết quả thích hợp.**3.Hoạt động luyện tập thực hành :** | - HS thực hiện  |
|  | Bài 2- Cho HS tự tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (có thể sử dụng *Bảng cộng trong phạm vi 6* để tìm kết quả). | - HS thực hiện. |
|  | - GV chốt lại cách làm bài. Chú ý, trong phép cộng hai số mà có một sổ bằng 0 thì kết quả bằng số còn lại. | -Chú ý |
|  | Bài 3Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích hợp trong mỗi ô có dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà số 5 có các phép tính: 3 + 2; 2 + 3; 4 + 1GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. | - HS tìm thêm các phép tính có thể đặt vào mỗi ngôi nhà. Chẳng hạn: Ngôi nhà số 5 còn có thể đặt thêm các phép tính:1 +4; 5 + 0; 0 + 5. |
|  | Bài 4- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | Chia sẻ trước lớp. |
|  | *Ví dụ* câu a): Trên cây có 2 con chim. Có thêm 3 con bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim? Ta có phép cộng 2 + 3 = 5. Vậy có tất cả 5 con chim. | - HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
| **5’** | **4.Củng cố và nối tiếp**-HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | -Chú ý thực hiện |
|  | -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

  **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

 **TIẾNG VIỆT: TẬP VIẾT: âm, âp, em, ep**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Viết đúng **âm, âp, em, ep, củ sâm, cá mập, kem, dép -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:**Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết, điện thoại thông minh.

**2.**HS: Vở, điện thoại thông minh

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu:****a)Hoạt động khởi đầu:****-Cho HS hát****b)Hoạt động giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | Hát-Chú ý xác định nội dung học |
| **25’** | **2.Hoạt động Luyện tập thực hành**a)Cả lớp nhìn bảng lớp, đọc: *âm, củ sâm, âp, cá mập; em, kem, ep, dép.*b)Tập viết: *âm, củ sâm, âp, cá mập.*-GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh ở từng chữ: *cá mập.*-HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.Tập viết: *em, kem, ep, dép* (như mục b). | - Hs đọc-HS nêu-HS theo dõi- Hs viết vào vở   |
| **5’** | **3.Củng cố và nối tiếp**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành |  |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM ( tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên , địa chỉ của trường mình .

- Xác định được vị trí các khu vực , các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học .

 - Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học ,

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về trường học , hoạt động ở trường học .

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

 - Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường . Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường .

 .**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC::**

1.Giáo viên:

- Các hình trong SGK, Điện thoại thông minh

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học .

 - Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình ) .

- Giấy , bút màu , bản cam kết .

2.Học sinh:

- VBT, SGK, Điện thoại thông minh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’30’ | **1.Hoạt động mở đầu:** a/ Khởi động:- Ổn định lớp.- Cho HS hát.b)Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài mới**2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**a)Hoạt động 1:Khám phá chia sẻb)Hoạt động 2 : Tìm hiểu các hoạt động ở trường - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 36 , 37 trong SGK để trả lời các câu hỏi :+ Nói về một số hoạt động ở trường học trong các hình 1 - 4 trang 36 ( SGK ) . + Những hoạt động nào trong các hình 1 -4 trang 37 ( SGK ) không an toàn cho bản thân và người khác ?*-*GV yêu cầu HS trình bày kết quả- GV cùng HS nhận xét bổ sung**3. Hoat động luyện tập và vận dụng:**a)Hoạt động 1: Giới thiệu các hoạt động ở trường mình - GV yêu cầu HS : + Kể về một số hoạt động diễn ra ở trường mình . + Em thích tham gia vào những hoạt động nào ? Vì sao ?+ Ở trường , em nên chơi những trò chơi nào để đảm bảo an toàn ? Vì sao ?- Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp . - GV cùng HS theo dõi, bổ sung- Yêu cầu HS làm cầu 3 của Bài 5 ( VBT ) . GV hướng HS đến thông điệp : “ Đến trưởng thật vui và học thêm nhiều điều thú vị ” **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp**:-GV yêu cầu HS học bài hôm nay và chủng bị bài mới tiếp theo. | -Thực hiện-HS quan sát-HS trả lời-HS trình bày-HS trả lời-HS trình bày-HS làm bài-Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DAY:** Không thực hiện yêu cầu cần đạt này:

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ EM YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình.

 - Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

\* Lồng ghép: GD Lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống

– Quyền được sum họp với gia đình

– Mọi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng là nơi duy nhất mà ở đó nhân cách của bản thân họ có thể phát triển tự do và đầy đủ.

- Quyền và bổn phận trẻ em (quyền gắn liền với trách nhiệm, nghĩa vụ).

- Nguyên tắc của quyền con người.

 **II. CHUẨN BỊ:**

1.GV: Điện thoại thhông minh, video bài giảng - Tranh ảnh về gia đình (trong đó thể hiện sự giúp đỡ lẫn nhau như em bé đang giúp mẹ quét nhà, em mang nước cho bố uống) hoặc tranh trong SGK.

 - Dụng cụ để đóng vai tình huống: bàn, ghế, chổi, quạt giấy, khăn lau mặt.

2. HS: Điện thoại thông minh,nội dung sẽ đóng vai, số lượng học sinh tham gia đóng vai.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu:**a) Hoạt động khởi động:GV cho HS hátb) Hoạt động giới thiệu bài:- Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân. **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****a)Hoạt động 1**: Chia sẻ khám phá- Liên hệ và chia sẻ về tình cảm- Bày tỏ cảm xúc, lời nói và việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình. **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**- Đóng vai và thực hành nói lời yêu thương. **Tình huống 1:** Lan đang ngồi học bài thì bố đi làm về. Bố mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế và lấy tay lau mồ hôi trên mặt. -Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ làm gì? + Nếu em là Lan trong tình huống đó thì em sẽ đi lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt và lấy nước mời bố uống. **Tình huống 2**: Mẹ nhờ Hùng quét nhà khi Hùng đang vui vẻ cùng bạn chơi đá cầu ngoài sân. Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì? + Nếu em là Hùng thì em sẽ vui vẻ đi quét nhà xong rồi mới tiếp tục chơi đá cầu. - GV mời một số nhóm đóng vai trước lớp. - Các nhóm thảo luận cách giải quyết tình huống, phân vai, chọn lời thoại, đóng vai trong nhóm. - Các nhóm lần lượt lên đóng vai, xử lí tình huống. **\*GV kết luận**: - Em cần nói lời yêu thương và thể hiện tình yêu với ông bà, cha mẹ, anh chị em trong gia đình bằng những việc làm phù hợp thể hiện sự quan tâm, chăm sóc. - Theo dõi, lắng nghe 3**. Hoạt động vận dụng trải nghiệm****a)Hoạt động :** Liên hệ và chia sẻ.  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu +Kể tên những người thân trong gia đình em. + Em được mọi người trong gia đình thương yêu như thế nào?+Em đã làm gì để thể hiện sự yêu thương gia đình? - GV và HS cùng nhận xét. **\* Kết luận:** Mọi người trong gia đình là những người thân luôn yêu thương và chăm sóc em. Em cần yêu quý, quan tâm và chăm sóc – Biểu mẫu –những người thân của mình.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm thể hiện sự quan tâm, yêu thương người thân. ảm, cách ứng xử của những người thân trong gia đình. | -Hát- Lắng nghe -HS phối hợp với phụ huynh xử lý tình huống đưa ra, quay vide lại gửi cho giáo viên nhận xét. -Chú ý thực hiện-Chú ý lắng nghe-HS thảo luận cùng phụ huynh hoặc người thân.- Lắng nghe - Lắng nghe, ghi nhớ- Lắng nghe và thực hiện-Chú ý thực hiện |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 202****4**

**Tiếng Việt: Bài 42: êm, êp** (2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần **êm, êp;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êm, êp.**

**-** Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êm,** vần **êp;** hoàn thành trò chơi hái táo xếp vào hai rổ vần **êm, êp.**

**-** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Lúa nếp, lúa tẻ.*

Viết đúng các vần **êm, êp** và các tiếng **đêm, bếp** (lửa) (trên bảng con).

**\*Lồng ghép GD ĐP:Chủ đề 6: Món ngon Phú Yên** ( Kể được tên một số món ngon ở địa phương - Phú Yên).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV:Điện thoại thông minh, 2 bộ hình cây táo, thẻ từ và rổ để HS thi làm BT hái táo. (Có thể dùng kĩ thuật vi tính để chiếu hình ảnh táo rụng vào rổ vần).

- Hình ảnh để HS làm BT phân loại đồ ăn (làm từ gạo nếp / tẻ) trên bảng lớp.

2.HS: Điện thoại thông minh, SGK,

**III.CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **Tiết 1** |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu:** **a)HĐ khởi động:****-** Cho HS hátb)HĐ giới thiệu bài: vần **êm,** vần **êp.** | -HS hát-Chú ý theo xác định nội dung học |
| **20’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****a)Hoạt động 1:** Chia sẻ khám phá (BT 1: Làm quen) |  |
|  |  |  |
|  | \*Dạy vần **êm:** - HS đọc từng chữ **ê, m,** vần **êm.** **-** Phân tích vần **êm.**  | -HS đọc-Âm **ê** đứng trước, âm **m** đứng sau. |
|  | **-** HS nhìn mô hình, đánh vần: **ê - mờ - êm / êm.**- HS nói: *đêm.* - Phân tích tiếng **đêm.** **-** Đánh vần: đờ - êm - đêm / đêm- GV chỉ mô hình, từ khoá, cả lớp: ê - mờ - êm / đờ - êm - đêm / đêm.\*Dạy vần **êp:** -HS nhận biết **ê, p;** đọc: **ê - pờ - êp.** **-** Phân tích vần **êp.** **-** Đánh vần: **ê - pờ - êp / êp.**-GV yêu cầu HS nói: *bếp lửa.* -Tiếng **bếp** có vần **êp.** -Phân tích tiếng **bếp.** **-** Đánh vần: bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp.-Đánh vần, đọc trơn: ê - pờ - êp / bờ - êp - bêp - sắc - bếp / bếp lửa.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **êm, êp,** 2 tiếng mới học: **đêm, bếp.** | -HS đọc-HS nói-Phân tích -HS đánh vần-HS chú ý-Phân tích-Đánh vần-HS nói-Phân tích-Đánh vần-Đánh vần, đọc trơn-HS chú ý |
| **10** | **3.Hoạt động luyện tập thực hành:** |  |
|  | **a)Hoạt động 1:Mở rộng vốn từ** (BT 2: Hái quả trên cây, xếp vào hai rổ cho đúng)-HS làm bài trong VBT.**b) Hoạt động 2:Tập viết** (bảng con - BT 4)1. Cả lớp đọc trên bảng các vần, tiếng vừa học: **êm, đêm, êp, bếp lửa.**
2. Viết vần **êm, êp.**
* 1 HS đọc vần êm, nói cách viết; độ cao các con chữ.
* GV viết mẫu vần **êm,** hướng dẫn: viết **ê** trước, **m** sau; các con chữ cao 2 li; lưu ý nét nối giữa **ê** và **m. /** Làm tương tự với vần **êp.** Chú ý chữ **p** cao 4 li.
* HS viết: **êm, êp** (2 lần).
1. Viết : Viết: **đêm, bếp** (lửa) (như mục b)
* GV viết mẫu, hướng dẫn: **đêm** (viết chữ **đ** cao 4 li, tiếp đến vần **êm). / bếp** (chữ **b** cao 5 li; dấu sắc đặt trên **ê).**
* HS viết: **đêm, bếp** (lửa).
* GV cùng HS nhận xét
 | - Hs thực hiện- Hs thực hiện- Hs thực hiện- Cả lớp: Tiếng **nệm** có vần **êm.** Tiếng **nếp** có vần **êp,...**-HS đọc -HS đọc-Hs chú ý quan sát-HS viết ở bảng con-HS viết ở bảng con |
|  | **Tiết 2** |
| **20’** | **c) Hoạt động 3: Tập đọc** (BT 3)-GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc *Lúa nếp, lúa tẻ* sẽ cho các em biết lúa nếp khác gì lúa tẻ, những thứ bánh làm từ gạo nếp, những thứ bánh làm từ gạo tẻ. | - HS lắng nghe |
|  | 1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **lúa nếp, lúa tẻ, thua kém, đồ nếp, đêm đó, thổ lộ, nhầm, bữa phụ.** Giải nghĩa từ: *thổ lộ* (nói ra với người khác điều thầm kín, điều mà mình muốn giữ kín).
3. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có mấy câu?
* (Đọc vỡ) GV chỉ từng câu cho.
* Đọc tiếp nổi từng câu (cá nhân / từng cặp). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Lúa tẻ cho là... / vì trẻ em chỉ ưa đồ nếp.*
1. Đọc đoạn (2 câu / 3 câu); , cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV: Khi lúa tẻ cho là nó kém lúa nếp, lúa nếp nói gì?
* GV: Đồ ăn từ gạo nếp rất ngon nhưng chỉ là bữa phụ vì con người không thể ăn gạo nếp quanh năm, trừ một số đồng bào dân tộc thiểu số.

-GV chỉ từng hình theo sô TT, cả lớp nói tên 6 loại thức ăn | -Chú ý lắng nghe- Hs luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- Hs thi đọc nối tiếp-HS đọc lời lúa nếp-HS đọc-HS trả lời: Lúa tẻ là vua cả năm. -HS nói: *cơm, xôi, bánh cuốn, bánh chưng, bánh giầy, bánh đa.* |
| 5’ | thức ăn làm từ gạo tẻ dưới từ **tẻ),** nói kết quả.* GV chỉ hình, HS nói kết quả: Các món ăn làm từ gạo nếp: xôi, bánh chưng, bánh giầy. Các món ăn làm từ gạo tẻ: cơm, bánh cuốn, bánh đa.

- GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì?  - GV: Lúa nếp, lúa tẻ đều rất cần thiết đối với con người. Cuộc sống của con người sẽ rất khó khăn nếu không có lúa gạo.**3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:** GV yêu cầu hs tìm tiếng ngoài bài có vần êm , êp | -Chú ý -Trả lời: Lúa nếp cũng rất quý. / Lúa nếp, lúa tẻ đều có ích-Tìm tiếng ngoài bài có vần êm, êp |
| 5’ | **4.Hoạt động củng cố, dặn dò**:Nhận xétChuẩn bị bài mới | -Thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

 **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI: BÀI 5. TRƯỜNG HỌC CỦA EM ( tt)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên , địa chỉ của trường mình .

- Xác định được vị trí các khu vực , các phòng của trường học và kể được tên một số đồ dùng có ở trường học .

 - Nêu được các thành viên trong nhà trường và nhiệm vụ của họ .

- Kể được tên các hoạt động chính ở trường học : nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó .

- Nói được về hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về trường học , các thành viên và hoạt động trường học ,

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về trường học , hoạt động ở trường học .

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-** Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận các đồ dùng của trường học .

- Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường . Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường .

.**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

-Điện thoại thông minh

- Các hình trong SGK

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

-Tranh ảnh hoặc video về các hoạt động của trường học

- Một số tình huống để HS thể hiện được tình cảm và cách ứng xử với thành viên trong nhà trường tốt nhất tình huống được thể hiện bằng kênh chữ và kênh hình)

2.**Học sinh:**

VBT, SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****20’****10’****5’** | **1.HĐ mở đầu:****a.HĐ khởi đầu:****-**Cho HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy**b.HĐ** giới thiệu bài: Giới thiệu nội dung học**2.HĐ** hình thành kiến thức mới.**a.HĐ Khám phá chia sẻ**\* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6**-*GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: + Kể tên các thành viên trong nhà trường . + Nói về công việc của một số thành viên trong nhà trường . + Em làm gì để thể hiện sự kính trọng và biết ơn các thầy giáo , cô giáo , các cô , bác nhân viên trong nhà trường ? *Bước 2 : Làm việc cả lớp*- Yêu cầu HS trình bày kết quả- GV cùng HS nhận xét hoàn thiện câu trả lời**3.HĐ luyện tập thực hành:****a)Hoạt động : *Chơi trò chơi “ Ai có thể giúp tôi ?* ”**\* Cách tiến hành*Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi*-GV hướng dẫn cách chơi Mỗi cặp HSMột HS đặt câu hỏi , một HS trả lời về công việc của các thành viên trong nhà trường . ( Ví dụ : HS 1 : Khi tôi muốn mượn sách ở thư viện , ai có thể giúp tôi ?; HS 2 : Bạn hãy đến gặp cô thư viện ) *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi*- GV gọi một số cặp HS lên chơi ( mỗi cặp sẽ phải hỏi và đáp vẽ hai thành viên )Lưu ý : Các cặp HS sau không nói trùng ý với các cặp trước đó . .*Bước 3 Nhận xét và đánh giá*Cặp HS nào đoán đúng và trong thời gian ít nhất được khen thưởng . - GV có thể nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS . **b)Hoạt động : Xử lí tình huống viên khác trong nhà trường** .\* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4* -GV nêu tình huống ở phiếu-GV yêu cầu nhóm thảo luận( HS thảo luận cùng phụ huynh) tìm cách xử lý tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm . *Btrớc 2 : Làm việc cả lớp*- GV yêu cầu HS trình bày - GV cùng HS nhận xét , hoàn thiện cách xử lý tình huống của từng nhóm . **4.Củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.-Lựa chọn và chơi những trò chơi an toàn khi ở trường . Thể hiện được tình cảm và cách ứng xử phù hợp với bạn bè , GV và các thành viên khác trong nhà trường | -HS đọc-HS chú ý xác định nội dung học-HS trình bày-HS lắng nghe-HS tham gia-HS theo dõi-HS thảo luận-HS trình bày-HS thực hiện-Chú ý thực hiện-Chú ý thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

 **Thứ Năm ngày 31 tháng 11 năm 2024**

MÔN MĨ THUẬT: NÉT THẲNG NÉT CONG

 GV chuyên dạy

Tiếng Việt: Bài 43: im ip (2 tiết)

Bài 43

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các vần **im, ip;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **im, ip.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **im,** vần **ip.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *sẻ và cò.*

- Viết đúng các vần **im, ip** và các tiếng **bìm, bịp** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:** Điện thoại thông minh, thẻ từ viết 4 câu ở BT đọc hiểu.

**2.**HS: Điện thoại thông minh,SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
|  | **Tiết 1** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu:****a)HĐ khởi đầu:****Cho HS hát****b)HĐ giới thiệu bài:**Giới thiệu bài**:** vần **im,** vần **ip.** | -Hát-Lắng nghe |
| **20’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **a)Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
|  | \*Dạy vần **im:** GV chỉ vần **im** (từng chữ **i, m).** -1 HS đọc: **i - mờ - im.** Cả lớp: **im. -** Phân tích vần **im. /** Đánh vần: **i - mờ - im / im.**-GV giới thiệu *bìm bịp:* loại chim rừng, nhỏ hơn gà, đuôi dài, lông màu nâu, kiếm ăn trên mặt đất, trong các lùm cây, bụi cỏ, tiếng kêu “bìm | **-**HS đọc- Phân tích, đánh vần-HS lắng nghe |
|  |  -bịp -Phân tích tiếng **bìm.** **-** Đánh vần: bờ - im - bim - huyền - bìm / bìm.-GV chỉ mô hình, từ khoá..\*Dạy vần **ip:**-HS nhận biết **i, p;** đọc: **i - pờ - ip.** **-** Phân tích vần **ip.** **-** Đánh **vần: i - pờ** - **ip/ip****-**Phân tích tiếng **bịp****-** Đánh vần: **bờ - ip - bip - nặng - bịp / bịp**.-Đánh vần, đọc trơn**: i - pờ - ip / bờ - ip - bip - nặng - bịp / bịp.**\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **im, ip,** 2 tiếng mới học: **bìm bịp.** | -Đánh vần-Phân tích**-**Cả lớp: i - mờ - im / bờ - im - bim - huyền - bìm / bìm.-HS đọc- Âm **i** đứng trước, âm **p** đứng sau-Đánh vần-Phân tích-Đánh vần -Cả lớp đọc-HS nói  |
| **10’** | **3.Hoạt động luyện tập vận dụng:** |  |
|  | **a. Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **im?** Tiếng nào có vần **ip?)**-Yêu cầu HS đọc tên từng sự vật dưới hình: *-*GV giải nghĩa từ *kịp* bằng hình ảnh **- HS** làm bài trong VBT*-*Yêu cầu HS trình bày kết quả -Cả lớp đọc: Tiếng **nhím** có vần **im.** Tiếng **kịp** có vần **ip...****b)HĐ 2: Tập viết** (bảng con - BT 4)1. Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học: **im, ip, bìm bịp.**

GV hướng dẫn HS viết vần **im, ip****-**GV viết mẫu, hướng dẫn: viết **i** trước, **m** sau; lưu ý nối nét giữa **i** và **m.** **-**Làm tương tự với vần **ip.**1. Viết: **bìm bịp** (như mục b)
* GV viết mẫu, hướng dẫn: **bìm** (viết **b** trước cao 5 li, vần **im** sau, dấu huyền đặt trên **i) / bịp** (viết **b** trước, vần **ip** sau, dấu nặng đặt dưới **i,** chú ý **p** cao 4 li).
* GV cùng Hs nhận xét
 | -HS đọc: *nhím, kịp, cà tím,...*-Chú ý quan sát-HS làm vào vở BT- HS trình bày kq-HS đọc-HS đọc: **im, ip, bìm bịp.**-1 HS nói cách viết vần **im.****-**HS lắng nghe-HS viết: **im, ip** (2 lần).-HS viết: **bìm bịp.**-Chú ý lắng nghe |
|  | **Tiết 2** |
| **25’** | **C) HĐ3: Tập đọc** (BT 3)-GV chỉ hình, giới thiệu bài *sẻ và cò:* sẻ nhỏ bé. Cò thì to, khoẻ. Cò mò tôm, bắt tép trên cánh đồng. Trong bài là hình ảnh cò cắp sẻ ở mỏ, đang bay qua hồ. Điều gì xảy ra với hai bạn? Các em cùng nghe đọc bài.-GV đọc mẫu. -Luyện đọc từ ngữ: **gặp gió to, chìm nghỉm, kịp, thò mỏ gắp, chả dám chê.**-Luyện đọc câu-GV: Bài có 7 câu. HS đọc vỡ từng câu (1 HS, cả lớp).-HS đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).-HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **im** *(chìm nghỉm),* vần **ip** *(kịp).*-Đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 4 câu); đọc cả bài.-Tìm hiểu bài đọc *(Sắp xếp các ý...).*-GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc. - HS làm bài trong VBT. - HS viết số TT trước 2 câu văn trên thẻ. **(4)** *Cò kịp thò mỏ... .* **(3)** *Gặp gió to, sẻ... .*-Cả lớp đọc lại 4 câu theo TT đúng (đọc câu 3 trước 4): (1) sẻ chê... (2) sẻ rủ cò...1. Gặp gió to, sẻ chìm nghỉm. (4) Cò kịp thò mỏ gắp sẻ.

\* Củng cố: Cả lớp đọc lại 2 trang của bài 43; đọc cả 8 vần mới học trong tuần.**3. HĐ vận dụng trải nghiệm:** GV yêu cầu hs tìm tiếng ngoài bài có vần im, ip | -HS lắng nghe-Chu ý lắng nghe-Luyện đọc từ ngữ-HS đọc vỡ từng câu-HS đọc nối tiếp câu- HS tìm -HS đọc -HS đọc-Chú ý-HS thực hiện-Cả lớp đọc bài-HS tìm |
| **5’** | **4.Củng cố và nối tiếp**- Nhận xét tiết họcDặn HS chuẩn bị bài mới | -Chú ý thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

 **TIẾNG VIỆT:** TẬP VIẾT **êm, êp, im, ip**

I**.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **êm, êp, im, ip, đêm, bếp lửa, bìm bịp -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II.ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1.GV:**Điện thoại thông minh, video bài giảng, tiếng cần luyện viết.

 2.HS:Vở, điện thoại thông minh

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****25’** | **1.HĐ mở đầu****a)HĐ khởi động:**-Cả lớp hát**b)HĐ giới thiệu bài:**GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | -HS hat |
|  | **a)Hoạt động 1/Luyện tập thực hành**1. Cả lớp đọc các vần, tiếng: *êm, đêm, êp, bếp lửa; im, ip, bìm bịp.*

Tập viết: *êm, đêm, êp, bếp lửa.*- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, khoảng cách, vị trí dấu thanh trên chữ *bếp,* chữ *lửa.*- HS tập viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.1. Tập viết: *im, ip, bìm bịp* (như mục b).
 | - Hs đọc- Hs thực hiện- Hs theo dõi quan sát.- Hs chú ý lắng nghe-Hs viết |
| 5’ | 3.**Củng cố và nối tiếp****-** GV nhận xét tiết học-NHắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết | -Chú ý thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

 Thứ Sáu ngày 1 Tháng 11 năm 2024

 TOÁN: BÀI 19. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II.****ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Điện thoại thông minh, các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**2. Học sinh**

- Điện thoại thông minh,vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên**  |  **Hoạt động của học sinh**  |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu:****a)Hoạt động khởi đầu****-GV cho HS hát****b)Hoạt động giới thiệu bài: Giới thiệu nội dung bài học.***- Quan sát* bức tranh trong SGK. |  |
|  | + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim. |  |
|  | + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn. | - Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| **20’** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới****a)HĐ1. Chia sẻ khám phá**1,Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4. | - HS thực hiện  |
|  | 2.GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính). |  |
|  | - GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8. |  |
|  | - GV nêu một số tình huống. HS nêu phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng theo cách vừa học rồi gài phép cộng và kết quả vào thanh gài. | - HS tự nêu tình huống tưrơng tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng (làm theo nhóm bàn). |
| 5’ | **3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**Bài 1- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp. |
|  | Bài 2- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. |  |
|  | Bài 3- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - Chia sẻ trước lớp. |
|  | - GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **3’** | **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10. | -Chú ý thực hiện |
|  |  |  |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:** BT 2 bỏ cột 3, BT 3 bỏ câu b.

**TIẾNG VIỆT: Bài 44 KỂ CHUYỆN**

BA CHÚ LỢN CON (1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

-Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

-Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

-Hiếu ý nghĩa của câu chuyện: Khen ngợi lợn út thông minh biết làm ngôi nhà vững chắc để phòng kẻ xấu, bảo vệ được cuộc sống yên vui của ba anh em.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV: Điện thoại thông minh,**tranh minh hoạ truyện trong SGK (phóng to).

**2.**HS: **Điện thoại thông minh** ,SGK

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1.HĐ mở đầu:****a.HĐ khởi đầu:****-Cho HS hát****b.HĐ giới thiệu bài**GV chỉ tranh, mời HS xem tranh, nói tên các nhân vật (truyện có ba anh em lợn và một con sói). -Các em hãy thử đoán ba chú lợn con đang làm gì, con sói làm gì? Ba chú lợn con trong truyện này vốn sống trên một bãi đất trống trong rừng. Vì luôn bị một con sói gian ác rình rập nên ba anh em lợn đã quyết định mỗi chú làm một ngôi nhà. Chú lợn nào thông minh, cảnh giác, là chắc, chống lại con sói ác? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.m được ngôi nhà vững . | -HS hát-Chú quan sát lắng nghe |
| **20’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | - Hs quan sát tranh trả lời câu hỏi-HS: Ba chú lợn, mỗi chú làm một ngôi nhà. Sói phá nhà lợn, muốn ăn thịt lợn |
|  |  |  |
|  | **a)Hoạt động 1:Chia sẻ khám phá**  |  |
|  |  **\*Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm:  |
|  | **Ba chú lợn con**1. Có ba anh em lợn con sống trên một bãi đất trống. Vì luôn bị sói rình rập, chúng quyết định làm nhà.
2. Lợn anh làm một túp lều cỏ. Lợn nhỡ dựng một căn nhà gỗ. Còn lợn út thì xây một ngôi nhà bằng gạch rất vững chắc.
3. Tối đó, sói đến cào cào vách lều cỏ. Lợn anh đáp: “Sói đi đi!”. Thế là sói huých một cái thật mạnh. Túp lều đổ sập. Lợn anh hốt hoảng chạy sang nhà lợn nhỡ.
4. Sói lại mò sang căn nhà gỗ của lợn nhỡ, đập cửa. Hai chú lợn không mở. Sói tức giận đạp mạnh, vách nhà bung ra. Hai chú lợn vội chạy sang nhà em út.
5. Sói lại chạy tới, doạ phá nhà. Lợn út thách: “Cứ thử xem!”. Sói thu hết sức, lao cả thân vào, nhung ngôi nhà gạch cứ trơ trơ.
6. Tức quá, sói trèo lên mái, chui vào nhà theo đường ống khói. Nhưng lợn út tinh khôn đã đặt dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi. Thế là hết đời con sói gian ác.

Từ đó, ba anh em lợn con sống vui vẻ, bình yên.Theo truyện dân gian Pháp (Hoàng Nguyễn kể) |
|  | **\*Trả lời câu hỏi theo tranh**-Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh-GV chỉ tranh 1, hỏi: *Vì sao ba chú lợn phải làm nhà ở?*  | - Ba chú lợn phải làm nhà ở vì chúng luôn bị sói rình rập. |
| 10’ | -GV chỉ tranh 2: *Mỗi chú lợn làm nhà bằng gì?* -GV chỉ tranh 3: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn anh?* -GV chỉ tranh 4: *Điều gì xảy ra khi sói đến nhà lợn nhỡ?* -GV chỉ tranh 5: *Sói có phá được nhà của lợn út không?*-*Vì sao sói không phá được nhà lợn út?* -GV chỉ tranh 6: *Câu chuyện kết thúc thế nào?* **\*Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)-HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.HS kể chuyện theo tranh bất kì -HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 6 tranh.**\*Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyên**-GV: Em nhận xét gì về lợn út? -GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? -GV: Để chống lại kẻ xấu, kẻ ác, cần phải thông minh, cảnh giác. | - Lợn anh làm một túp lều cỏ. Lợn nhỡ dựng một căn nhà gỗ. Lợn út thì xây một ngôi nhà bằng gạch vững chắc.- Sói cào vách lều cỏ. Lợn anh đuổi sói. Sói huých mạnh, túp lều đổ sập. Lợn anh hốt hoảng chạy sang nhà lợn nhỡ.- Sói mò sang căn nhà gỗ, đập cửa, hai chú lợn không mở. Sói tức giận đạp mạnh, vách nhà bung ra. Hai chú lợn vội chạy sang nhà em út.- Sói lấy hết sức, lao cả thân vào, ngôi nhà gạch vẫn trơ trơ.- Vì ngôi nhà làm bằng gạch rất vững chãi.- Sói không phá đổ được ngôi nhà, bèn trèo lên mái, chui vào nhà theo đường ống khói. Lợn út đã đặt dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi. Từ đó, ba anh em lợn con sống vui vẻ, bình yên.- Hs thực hiện- Hs kể chuyện-Lợn út thông minh, cẩn thận, biết làm ngôi nhà bằng gạch vững chắc để chống lại con sói gian ác. -Lợn út cảnh giác, biết lo xa, đề phòng sói leo vào nhà bằng đường ống khói đã để dưới ống khói một thùng nước sôi. Sói rơi tõm vào thùng nước sôi.- Phải thông minh, cảnh giác đề phòng mới thắng được kẻ xấu |
|  |
| **2’** | **3.Củng cố và nối tiếp**GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện Vịt và sơn ca. | -Chú ý thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

 **Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024**

TOÁN: BÀI 19. PHÉP CỘNG TRONG PHAM VI 1O (2 tiết)

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trvong phạm vi 10 đã học vào
giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

**-Điện thoại thông minh**

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 10.

**2. Học sinh,**

**-Điện thoại thông minh**

- Vở, SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **5’** | **1.Hoạt động mở đầu:****a)HĐ khởi động:****b)HĐ giới thiệu bài***- Quan sát* bức tranh trong SGK. | *-Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳêtng hạn: |
|  | + Có 6 con chim trên cây. Có 4 con chim đang bay đến. Để biết có tất cả bao nhiêu con chim, ta thực hiện phép cộng 6 + 4 = 10. Có tất cả 10 con chim. |  |
|  | + Có 4 bạn đang chơi bập bênh. Có 4 bạn khác đang đi tới. Để biết có tất cả bao nhiêu bạn, ta thực hiện phép cộng 4 + 4 = 8. Có tất cả 8 bạn. | + Chia sẻ trước lóp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| **20’** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới****a) HĐ1.**Chia sẻ khám pháb)Cho HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép cộng: 4 + 3, rồi viết và đọc kết quả 4 + 3 = 7.Tương tự HS tìm kết quả các phép cộng còn lại: 6 + 4; 5 + 4; 4 + 4. | - HS thực hiện  |
|  | -GV chốt lại cách tìm kết quả một phép cộng (có thể hướng dẫn HS: ngoài chấm  |  |
|  | tròn có thế sử dụng que tính, ngón tay, ... để tìm kết quả phép tính). |  |
|  | Hoạt động cả lớp:- GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện ở trên và nói: 4+ 3 = 7; 6 + 4 = 10; 5 + 4 = 9; 4 + 4 = 8. |  |
|  |  |  |
| **5’** | **3. Luyện tập thực hành** Bài 1- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi về các phép tính vừa thực hiện. Chia sẻ trước lớp. |
|  | Bài 2- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài. |  |
|  | Bài 3- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  |  |
|  | - GV chốt lại cách làm. GV có thể đưa ra một vài ví dụ mẫu khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **5’** | **4.Củng cố và nối tiếp**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 |
|  | - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thể dục: Bài 12: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU VÀ CỔ(tt)**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
1. **Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của đầu và cổ và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của đầu và cổ.

1. **Địa điểm – phương tiện - Địa điểm**: Sân trường **- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**
* Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG gian | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| 1**.HĐ mở đầu:****a) HĐ khởi động**:- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “đứng ngồi theo lệnh”**b)HĐ giới thiệu bài** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****a)HĐ chia sẻ khám phá:**\* Trò chơi “Chạy tiếp sức”.**3.HĐ luyện tập thực hành:**a)HĐ 1:-Tư thế cúi đầu, ngửa đầu-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.b)HĐ 2: Tư thế nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.\***Luyện tập****c)Hoạt động 3:** Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.\***Luyện tập****d)Hoạt động 4:** Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.\***Luyện tập****e)Hoạt động 5:**Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.\***Luyện tập****g)Hoạt động 6:**Ôn tư thế cúi đầu, ngửa đầu, nghiêng đ-GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv.-Gv quan sát, sửa sai cho HS.đầu sang trái, nghiêng đầu sang phải.\***Luyện tập****3.Củng cố dặn dò:**-Thả lỏng cơ toàn thân. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.-Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà | -Chú ý thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Thực hiện-Chú ý thực hiện |
|  |
|  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt lớp( tiết 3)**

**CHIA SẺ ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ:“EM LÀ AI?”**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ những điều đã học được từ chủ đề với các bạn và thầy cô.

- Tự tin, vui vẻ trong giao tiếp với mọi người.

\*LỒNG GHÉP: HĐTN; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Chúng em kể chuyện về Bác Hồ)

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.
2. HS: Các tổ trưởng chuẩn bị báo cáo các hoạt động của tổ trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh  |
| 2’ | **1.HĐ mở đầu:****a)HĐ khởi đầu**Ổn định: Cho HS hát tập thể**b)HĐ giới thiệu bài**Giới thiệu nội dung học**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** a)Hoạt động 1. Nhận xét trong tuần 8 GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: +Đi học chuyên cần:+Tác phong , đồng phục . +Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả + GV nhận xét qua 1 tuần học: \* Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. \* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. Hoạt động 2.Phương hướng tuần 9 - Thực hiện dạy tuần , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.-Hoạt động3Chia sẻ điều em học được từ chủ đề “Em là ai”. -GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm:+HS tự nói lời nhận xét:+Em học được gì từ chủ đề “Em là ai?”. +Hãy nêu điểm đáng yêu của một số bạn trong lớp. + Em đã thể hiện lịch sự như thế nào với bạn bè và người thân? theo dõi+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi +Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi-+ Hãy nêu một việc mà em đã tự làm để chăm sóc bản thân. - GV lần lượt cho các nhóm lên báo cáo kết quả làm việc.- GV nhận xét chung, nêu ưu điểm và hạn chế của HS theo các hoạt động của chủ đề, nhận xét ý thức, thái độ của HS trong hoạt động.**3. HĐ luyện tập thực hành**- Dặn dò HS những lưu ý và nội dung cần chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo.) -Đại diện các nhóm lên chia sẻ -Theo dõi.**3.HĐ Củng cố và nối tiếp**- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nền nếp sinh hoạt của HS. -GV nhắc nhở HS thường xuyên thựchiện tốt nền nếp sinh hoạt ở nhà và ở trường. | Hát tập thểcác trưởng ban báo cáo: +Đi học chuyên cần: + Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh. - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần. + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả HS hoạt động nhóm- HS làm việc trong nhóm - Lắng nghe để thực hiện. –- Lắng nghe để thực hiện.  -Lắng nghe để thực hiện. -Chú ý lắng nghe-Chú ý lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**